



BẢNG GIÁ ỒNG NHỰA HDPE
ÁP DỤNG TỪ NGÀY 15-4-2026 ĐẾN KHI CÓ THÔNG BÁO MỚI

Ống HDPE sản xuất theo tiêu chuẩn ISO 4427-2-2007

STT	Sản Phẩm		PN (bar)	Đơn giá (đồng/mét)		STT	Sản Phẩm		PN (bar)	Đơn giá (đồng/mét)	
	Tên	Quy cách		Chưa thuế	Thanh toán		Tên	Quy cách		Chưa thuế	Thanh toán
1	Ø 16	16 x 2,0mm	20	10.000	10.800	11	Ø 125	125 x 4,8mm	6	204.500	220.860
2	Ø 20	20 x 1,5mm	12,5	10.200	11.016			125 x 6,0mm	8	253.500	273.780
		20 x 2,0mm	16	12.500	13.500			125 x 7,4mm	10	310.000	334.800
		20 x 2,3mm	20	14.800	15.984			125 x 9,2mm	12,5	377.700	407.916
3	Ø 25	25 x 1,5mm	10	13.000	14.040	12	Ø 140	125 x 11,4mm	16	458.300	494.964
		25 x 2,0mm	12,5	16.000	17.280			140 x 5,4mm	6	256.600	277.128
		25 x 2,3mm	16	19.000	20.520			140 x 6,7mm	8	315.700	340.956
25 x 3,0mm	20	22.300	24.084	140 x 8,3mm	10			386.900	417.852		
4	Ø 32	32 x 2,0mm	10	21.400	23.112	13	Ø 160	140 x 10,3mm	12,5	468.600	506.088
		32 x 2,4mm	12,5	26.100	28.188			140 x 12,7mm	16	568.100	613.548
		32 x 3,0mm	16	30.600	33.048			160 x 6,2mm	6	336.200	363.096
32 x 3,6mm	20	36.800	39.744	160 x 7,7mm	8			414.600	447.768		
5	Ø 40	40 x 2,0mm	8	27.100	29.268	14	Ø 180	160 x 9,5mm	10	508.400	549.072
		40 x 2,4mm	10	32.600	35.208			160 x 11,8mm	12,5	611.500	660.420
		40 x 3,0mm	12,5	39.500	42.660			160 x 14,6mm	16	751.400	811.512
		40 x 3,7mm	16	47.400	51.192			180 x 6,9mm	6	420.100	453.708
6	Ø 50	40 x 4,5mm	20	56.300	60.804	15	Ø 200	180 x 8,6mm	8	521.900	563.652
		50 x 2,4mm	8	42.000	45.360			180 x 10,7mm	10	640.100	691.308
		50 x 3,0mm	10	50.100	54.108			180 x 13,3mm	12,5	779.500	841.860
		50 x 3,7mm	12,5	60.300	65.124			180 x 16,4mm	16	945.100	1.020.708
7	Ø 63	50 x 4,6mm	16	73.500	79.380	16	Ø 225	200 x 7,7mm	6	521.800	563.544
		50 x 5,6mm	20	87.000	93.960			200 x 9,6mm	8	650.100	702.108
		63 x 3,0mm	8	65.100	70.308			200 x 11,9mm	10	802.100	866.268
		63 x 3,8mm	10	80.000	86.400			200 x 14,7mm	12,5	955.300	1.031.724
		63 x 4,7mm	12,5	97.000	104.760			200 x 18,2mm	16	1.182.500	1.277.100
8	Ø 75	63 x 5,8mm	16	115.700	124.956	17	Ø 250	225 x 8,6mm	6	654.600	706.968
		63 x 7,1mm	20	138.500	149.580			225 x 10,8mm	8	818.800	884.304
		75 x 3,6mm	8	92.700	100.116			225 x 13,4mm	10	986.000	1.064.880
		75 x 4,5mm	10	114.200	123.336			225 x 16,6mm	12,5	1.207.600	1.304.208
		75 x 5,6mm	12,5	137.700	148.716			225 x 20,5mm	16	1.445.800	1.561.464
9	Ø 90	75 x 6,8mm	16	164.300	177.444	18	Ø 280	250 x 9,6mm	6	810.900	875.772
		75 x 8,4mm	20	196.200	211.896			250 x 11,9mm	8	999.100	1.079.028
		90 x 4,3mm	8	146.300	158.004			250 x 14,8mm	10	1.221.500	1.319.220
		90 x 5,4mm	10	162.000	174.960			250 x 18,4mm	12,5	1.501.400	1.621.512
		90 x 6,7mm	12,5	195.800	211.464			250 x 22,7mm	16	1.798.700	1.942.596
10	Ø 110	90 x 8,2mm	16	235.200	254.016	18	Ø 280	280 x 10,7mm	6	1.005.600	1.086.048
		90 x 10,1mm	20	281.500	304.020			280 x 13,4mm	8	1.274.500	1.376.460
		110 x 4,2mm	6	158.000	170.640			280 x 16,6mm	10	1.522.100	1.643.868
		110 x 5,3mm	8	196.300	212.004			280 x 20,6mm	12,5	1.882.400	2.032.992
		110 x 6,6mm	10	245.600	265.248			280 x 25,4mm	16	2.254.300	2.434.644
		110 x 8,1mm	12,5	293.300	316.764						
		110 x 10,0mm	16	354.300	382.644						

Ghi chú: Ống PE DN20 x 1,5mm và DN25 x 1,5mm (PE100) được sản xuất tham khảo theo tiêu chuẩn ISO 4427-2:2007.
 Nếu Quý khách có yêu cầu khác, vui lòng liên hệ với chúng tôi.

Ống HDPE sản xuất theo tiêu chuẩn ISO 4427-2-2007

STT	Sản Phẩm		PN (bar)	Đơn giá (đồng/mét)		STT	Sản Phẩm		PN (bar)	Đơn giá (đồng/mét)	
	Tên	Quy cách		Chưa thuế	Thanh toán		Tên	Quy cách		Chưa thuế	Thanh toán
19	Ø 315	315 x 12,1mm	6	1.282.300	1.384.884	25	Ø 630	630 x 24,1mm	6	5.564.800	6.009.984
		315 x 15,0mm	8	1.596.500	1.724.220			630 x 30,0mm	8	6.842.700	7.390.116
		315 x 18,7mm	10	1.938.200	2.093.256			630 x 37,4mm	10	8.422.000	9.095.760
		315 x 23,2mm	12,5	2.354.300	2.542.644			630 x 46,3mm	12,5	10.258.200	11.078.856
		315 x 28,6mm	16	2.853.500	3.081.780			630 x 57,2mm	16	11.646.800	12.578.544
20	Ø 355	355 x 13,6mm	6	1.628.700	1.758.996	26	Ø 710	710 x 27,2mm	6	7.085.000	7.651.800
		355 x 16,9mm	8	2.007.700	2.168.316			710 x 33,9mm	8	8.724.800	9.422.784
		355 x 21,1mm	10	2.463.000	2.660.040			710 x 42,1mm	10	10.702.900	11.559.132
		355 x 26,1mm	12,5	2.986.000	3.224.880			710 x 52,2mm	12,5	13.051.800	14.095.944
		355 x 32,2mm	16	3.622.500	3.912.300			710 x 64,5mm	16	15.800.900	17.064.972
21	Ø 400	400 x 15,3mm	6	2.054.700	2.219.076	27	Ø 800	800 x 30,6mm	6	8.973.000	9.690.840
		400 x 19,1mm	8	2.574.600	2.780.568			800 x 38,1mm	8	11.058.900	11.943.612
		400 x 23,7mm	10	3.129.800	3.380.184			800 x 47,4mm	10	13.571.800	14.657.544
		400 x 29,4mm	12,5	3.780.400	4.082.832			800 x 58,8mm	12,5	13.939.500	15.054.660
		400 x 36,3mm	16	4.616.700	4.986.036						
22	Ø 450	450 x 17,2mm	6	2.625.900	2.835.972	28	Ø 900	900 x 34,4mm	6	11.348.400	12.256.272
		450 x 21,5mm	8	3.231.700	3.490.236			900 x 42,9mm	8	13.992.700	15.112.116
		450 x 26,7mm	10	3.954.800	4.271.184			900 x 53,3mm	10	17.167.300	18.540.684
		450 x 33,1mm	12,5	4.779.700	5.162.076			900 x 66,2mm	12,5	20.974.300	22.652.244
		450 x 40,9mm	16	5.843.400	6.310.872						
23	Ø 500	500 x 19,1mm	6	3.197.900	3.453.732	29	Ø 1.000	1.000 x 38,2mm	6	14.003.000	15.123.240
		500 x 23,9mm	8	4.009.100	4.329.828			1.000 x 47,7mm	8	17.288.600	18.671.688
		500 x 29,7mm	10	4.918.000	5.311.440			1.000 x 59,3mm	10	21.216.600	22.913.928
		500 x 36,8mm	12,5	5.948.300	6.424.164			1.000 x 72,5mm	12,5	25.546.400	27.590.112
		500 x 45,4mm	16	7.243.500	7.822.980						
24	Ø 560	560 x 21,4mm	6	4.392.000	4.743.360	30	Ø 1.200	1.200 x 45,9mm	6	20.169.300	21.782.844
		560 x 26,7mm	8	5.415.700	5.848.956			1.200 x 57,2mm	8	24.883.200	26.873.856
		560 x 33,2mm	10	6.649.300	7.181.244			1.200 x 67,9mm	10	29.226.400	31.564.512
		560 x 41,2mm	12,5	8.116.100	8.765.388						
		560 x 50,8mm	16	9.803.200	10.587.456						

Ghi chú: Ống PE DN20 x 1,5mm và DN25 x 1,5mm (PE100) được sản xuất tham khảo theo tiêu chuẩn ISO 4427-2:2007.
Nếu Quý khách có yêu cầu khác, vui lòng liên hệ với chúng tôi.



NHỰA BÌNH MINH

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA BÌNH MINH
240 Hậu Giang, Phường Bình Tây, TP. HCM - ĐT: (028) 3969 0973 - FAX: (028) 3960 6814
Website: www.binhminhplastic.com.vn



Từ năm 1997



CÔNG TY TNHH MTV NHỰA BÌNH MINH MIỀN BẮC
Đ1, Khu D, Khu công nghiệp Phố Nối A, Xã Như Quỳnh, Tỉnh Hưng Yên- ĐT: (0221) 396 7868 - Fax: (0221) 396 7869



BẢNG GIÁ ỐNG NHỰA LDPE
ÁP DỤNG TỪ NGÀY 15-4-2026 ĐẾN KHI CÓ THÔNG BÁO MỚI

*Ống LDPE dùng cho tưới tiêu
theo tiêu chuẩn ISO 8779*

STT	Sản Phẩm		PN (bar)	Đơn giá (đồng/mét)	
	Tên	Quy cách		Chưa thuế	Thanh toán
1	Ø16	16 x 1,0mm	4	7.500	8.100
2	Ø 20	20 x 1,2mm	4	11.100	11.988
3	Ø 25	25 x 1,5mm	4	16.900	18.252

Handwritten signatures and initials in blue ink.



NHỰA BÌNH MINH

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA BÌNH MINH

240 Hậu Giang, Phường Bình Tây, TP. HCM - ĐT: (028) 3969 0973 - FAX: (028) 3960 6814

Website: www.binhminhplastic.com.vn

CÔNG TY TNHH MTV NHỰA BÌNH MINH MIỀN BẮC

Đ1, Khu D, Khu công nghiệp Phố Nối A, Xã Như Quỳnh, Tỉnh Hưng Yên- ĐT: (0221) 396 7868 - Fax: (0221) 396 7869



Từ năm 1997



BẢNG GIÁ PHỤ TÙNG ỚNG NHỰA PE THỦ CÔNG - HÀN ĐỐI ĐẦU ÁP DỤNG TỪ NGÀY 15-4-2026 ĐẾN KHI THAY ĐỔI BẢNG GIÁ MỚI

Table with 10 columns: STT, Tên, Quy cách, Chưa thuế, Thanh toán, STT, Tên, Quy cách, Chưa thuế, Thanh toán. It lists various sizes of 90-degree elbows for PE pipes.

Ghi chú: * Nếu Quý khách có yêu cầu khác, vui lòng liên hệ với chúng tôi.

Handwritten signatures and initials at the bottom right of the page.

STT	Sản Phẩm		Đơn giá (đồng/cái)		STT	Sản Phẩm		Đơn giá (đồng/cái)	
	Tên	Quy cách	Chưa thuế	Thanh toán		Tên	Quy cách	Chưa thuế	Thanh toán
1	Co 90° (90° Elbow)	500 x 19,1mm	12.355.900	13.344.372	2	Co 60° (60° Elbow)	125 x 9,2mm	494.800	534.384
		500 x 23,9mm	14.382.500	15.533.100			125 x 11,4mm	592.600	640.008
		500 x 29,7mm	17.488.400	18.887.472			140 x 5,4mm	359.600	388.368
		500 x 36,8mm	21.181.900	22.876.452			140 x 6,7mm	439.800	474.984
		500 x 45,4mm	25.365.900	27.395.172			140 x 8,3mm	536.800	579.744
		560 x 21,4mm	16.120.900	17.410.572			140 x 10,3mm	646.900	698.652
		560 x 26,7mm	19.763.900	21.345.012			140 x 12,7mm	778.500	840.780
		560 x 33,2mm	24.127.300	26.057.484			160 x 6,2mm	476.100	514.188
		560 x 41,2mm	29.140.400	31.471.632			160 x 7,7mm	578.600	624.888
		560 x 50,8mm	30.807.400	33.271.992			160 x 9,5mm	703.900	760.212
		630 x 24,1mm	21.915.100	23.668.308			160 x 11,8mm	855.000	923.400
		630 x 30,0mm	26.966.500	29.123.820			160 x 14,6mm	1.021.100	1.102.788
		630 x 37,4mm	32.872.100	35.501.868			180 x 6,9mm	607.800	656.424
		630 x 46,3mm	39.633.800	42.804.504			180 x 8,6mm	742.100	801.468
		630 x 57,2mm	47.985.000	51.823.800			180 x 10,7mm	910.100	982.908
		710 x 27,2mm	34.337.900	37.084.932			180 x 13,3mm	1.098.800	1.186.704
		710 x 33,9mm	37.789.400	40.812.552			180 x 16,4mm	1.312.600	1.417.608
		710 x 42,1mm	46.092.800	49.780.224			200 x 7,7mm	772.000	833.760
		800 x 30,6mm	42.544.600	45.948.168			200 x 9,6mm	941.900	1.017.252
		800 x 38,1mm	52.304.400	56.488.752			200 x 11,9mm	1.146.300	1.238.004
		800 x 47,4mm	63.512.400	68.593.392			200 x 14,7mm	1.389.000	1.500.120
		900 x 42,9mm	73.814.900	79.720.092			200 x 18,2mm	1.669.300	1.802.844
		900 x 53,3mm	90.043.500	97.246.980			225 x 8,6mm	981.900	1.060.452
		1.000 x 47,7mm	101.560.800	109.685.664			225 x 10,8mm	1.204.300	1.300.644
		1.000 x 59,3mm	124.774.600	134.756.568			225 x 13,4mm	1.465.500	1.582.740
		1.200 x 57,2mm	159.169.900	171.903.492			225 x 16,6mm	1.774.800	1.916.784
1.200 x 67,9mm	182.634.300	197.245.044	225 x 20,5mm	2.124.600	2.294.568				
2	Co 60° (60° Elbow)	90 x 4,3mm	172.800	186.624	250 x 9,6mm	1.566.500	1.691.820		
		90 x 5,4mm	209.100	225.828	250 x 11,9mm	1.929.600	2.083.968		
		90 x 6,7mm	251.000	271.080	250 x 14,8mm	2.349.600	2.537.568		
		90 x 8,2mm	299.800	323.784	250 x 18,4mm	2.840.500	3.067.740		
		90 x 10,1mm	355.100	383.508	250 x 22,7mm	3.401.600	3.673.728		
		110 x 4,2mm	212.900	229.932	280 x 10,7mm	2.024.000	2.185.920		
		110 x 5,3mm	261.400	282.312	280 x 13,4mm	2.470.900	2.668.572		
		110 x 6,6mm	315.500	340.740	280 x 16,6mm	3.008.500	3.249.180		
		110 x 8,1mm	378.900	409.212	280 x 20,6mm	3.634.900	3.925.692		
		110 x 10,0mm	454.600	490.968	280 x 25,4mm	4.369.500	4.719.060		
		125 x 4,8mm	275.400	297.432	315 x 12,1mm	2.866.600	3.095.928		
		125 x 6,0mm	334.300	361.044	315 x 15,0mm	3.532.100	3.814.668		
		125 x 7,4mm	407.900	440.532	315 x 18,7mm	4.299.600	4.643.568		

Ghi chú: * Nếu Quý khách có yêu cầu khác, vui lòng liên hệ với chúng tôi.

Signature
Signature

STT	Sản Phẩm		Đơn giá (đồng/cái)		STT	Sản Phẩm		Đơn giá (đồng/cái)	
	Tên	Quy cách	Chưa thuế	Thanh toán		Tên	Quy cách	Chưa thuế	Thanh toán
2	Co 60° (60° Elbow)	315 x 23,2mm	5.187.400	5.602.392	2	Co 60° (60° Elbow)	1.000 x 47,7mm	75.947.600	82.023.408
		315 x 28,6mm	6.236.800	6.735.744			1.000 x 59,3mm	93.307.000	100.771.560
		355 x 13,6mm	4.067.600	4.393.008			1.200 x 57,2mm	115.888.100	125.159.148
		355 x 16,9mm	5.040.600	5.443.848			1.200 x 67,9mm	154.409.800	166.762.584
		355 x 21,1mm	6.130.100	6.620.508	3	Co 45° (45° Elbow)	90 x 4,3mm	146.400	158.112
		355 x 26,1mm	7.401.500	7.993.620			90 x 5,4mm	177.300	191.484
		355 x 32,2mm	8.899.900	9.611.892			90 x 6,7mm	212.800	229.824
		400 x 15,3mm	5.489.800	5.928.984			90 x 8,2mm	254.000	274.320
		400 x 19,1mm	6.736.900	7.275.852			90 x 10,1mm	301.000	325.080
		400 x 23,7mm	8.223.000	8.880.840			110 x 4,2mm	180.400	194.832
		400 x 29,4mm	9.924.500	10.718.460			110 x 5,3mm	221.500	239.220
		400 x 36,3mm	11.938.300	12.893.364			110 x 6,6mm	267.400	288.792
		450 x 17,2mm	7.364.300	7.953.444			110 x 8,1mm	321.100	346.788
		450 x 21,5mm	9.039.900	9.763.092			110 x 10,0mm	385.300	416.124
		450 x 26,7mm	11.020.600	11.902.248			125 x 4,8mm	233.400	252.072
		450 x 33,1mm	13.331.000	14.397.480			125 x 6,0mm	283.300	305.964
		450 x 40,9mm	15.997.000	17.276.760			125 x 7,4mm	345.600	373.248
		500 x 19,1mm	10.840.600	11.707.848			125 x 9,2mm	419.300	452.844
		500 x 23,9mm	12.617.900	13.627.332			125 x 11,4mm	502.300	542.484
		500 x 29,7mm	15.342.600	16.570.008			140 x 5,4mm	304.800	329.184
		500 x 36,8mm	18.582.600	20.069.208			140 x 6,7mm	372.600	402.408
		500 x 45,4mm	22.253.100	24.033.348			140 x 8,3mm	454.900	491.292
		560 x 21,4mm	13.877.600	14.987.808			140 x 10,3mm	548.300	592.164
		560 x 26,7mm	17.013.300	18.374.364			140 x 12,7mm	659.800	712.584
		560 x 33,2mm	20.768.900	22.430.412			160 x 6,2mm	403.500	435.780
		560 x 41,2mm	25.084.100	27.090.828			160 x 7,7mm	490.400	529.632
		560 x 50,8mm	33.810.000	36.514.800			160 x 9,5mm	596.500	644.220
		630 x 24,1mm	18.051.800	19.495.944			160 x 11,8mm	724.600	782.568
		630 x 30,0mm	22.212.100	23.989.068			160 x 14,6mm	865.400	934.632
		630 x 37,4mm	27.076.600	29.242.728			180 x 6,9mm	515.000	556.200
		630 x 46,3mm	32.646.100	35.257.788			180 x 8,6mm	628.900	679.212
		630 x 57,2mm	39.201.300	42.337.404			180 x 10,7mm	771.300	833.004
		710 x 27,2mm	24.276.300	26.218.404			180 x 13,3mm	931.100	1.005.588
		710 x 33,9mm	29.786.900	32.169.852			180 x 16,4mm	1.112.400	1.201.392
		710 x 42,1mm	36.176.100	39.070.188			200 x 7,7mm	654.300	706.644
		800 x 30,6mm	31.711.600	34.248.528			200 x 9,6mm	798.300	862.164
		800 x 38,1mm	38.986.100	42.104.988	200 x 11,9mm	971.400	1.049.112		
		800 x 47,4mm	47.340.400	51.127.632	200 x 14,7mm	1.177.100	1.271.268		
		900 x 42,9mm	55.164.100	59.577.228	200 x 18,2mm	1.414.600	1.527.768		
		900 x 53,3mm	67.292.600	72.676.008					

Ghi chú: * Nếu Quý khách có yêu cầu khác, vui lòng liên hệ với chúng tôi.

Handwritten signatures and initials in blue ink.

STT	Sản Phẩm		Đơn giá (đồng/cái)		STT	Sản Phẩm		Đơn giá (đồng/cái)	
	Tên	Quy cách	Chưa thuế	Thanh toán		Tên	Quy cách	Chưa thuế	Thanh toán
3	Co 45° (45° Elbow)	225 x 8,6mm	832.100	898.668	3	Co 45° (45° Elbow)	560 x 21,4mm	11.760.800	12.701.664
		225 x 10,8mm	1.020.500	1.102.140			560 x 26,7mm	14.418.000	15.571.440
		225 x 13,4mm	1.242.000	1.341.360			560 x 33,2mm	17.600.800	19.008.864
		225 x 16,6mm	1.504.000	1.624.320			560 x 41,2mm	21.257.800	22.958.424
		225 x 20,5mm	1.800.500	1.944.540			560 x 50,8mm	28.652.500	30.944.700
		250 x 9,6mm	1.327.500	1.433.700			630 x 24,1mm	15.298.100	16.521.948
		250 x 11,9mm	1.635.300	1.766.124			630 x 30,0mm	18.823.900	20.329.812
		250 x 14,8mm	1.991.300	2.150.604			630 x 37,4mm	22.946.300	24.782.004
		250 x 18,4mm	2.407.300	2.599.884			630 x 46,3mm	27.666.300	29.879.604
		250 x 22,7mm	2.882.800	3.113.424			630 x 57,2mm	33.221.400	35.879.112
		280 x 10,7mm	1.715.300	1.852.524			710 x 27,2mm	20.573.100	22.218.948
		280 x 13,4mm	2.094.000	2.261.520			710 x 33,9mm	25.243.100	27.262.548
		280 x 16,6mm	2.549.600	2.753.568			710 x 42,1mm	30.657.800	33.110.424
		280 x 20,6mm	3.080.400	3.326.832			800 x 30,6mm	26.874.300	29.024.244
		280 x 25,4mm	3.703.000	3.999.240			800 x 38,1mm	33.039.100	35.682.228
		315 x 12,1mm	2.429.400	2.623.752			800 x 47,4mm	40.119.000	43.328.520
		315 x 15,0mm	2.993.400	3.232.872			900 x 42,9mm	46.749.300	50.489.244
		315 x 18,7mm	3.643.800	3.935.304			900 x 53,3mm	57.027.600	61.589.808
		315 x 23,2mm	4.396.100	4.747.788			1.000 x 47,7mm	64.362.400	69.511.392
		315 x 28,6mm	5.285.400	5.708.232			1.000 x 59,3mm	79.073.800	85.399.704
		355 x 13,6mm	3.447.100	3.722.868			1.200 x 57,2mm	98.210.300	106.067.124
		355 x 16,9mm	4.271.800	4.613.544			1.200 x 67,9mm	130.855.800	141.324.264
		355 x 21,1mm	5.195.000	5.610.600			90 x 4,3mm	291.300	314.604
		355 x 26,1mm	6.272.500	6.774.300			90 x 5,4mm	349.800	377.784
		355 x 32,2mm	7.542.300	8.145.684			90 x 6,7mm	449.400	485.352
		400 x 15,3mm	4.652.400	5.024.592			90 x 8,2mm	545.300	588.924
		400 x 19,1mm	5.709.300	6.166.044			90 x 10,1mm	657.000	709.560
		400 x 23,7mm	6.968.600	7.526.088			110 x 4,2mm	368.500	397.980
		400 x 29,4mm	8.410.600	9.083.448			110 x 5,3mm	443.000	478.440
		400 x 36,3mm	10.117.100	10.926.468			110 x 6,6mm	531.800	574.344
		450 x 17,2mm	6.240.900	6.740.172			110 x 8,1mm	679.400	733.752
		450 x 21,5mm	7.660.900	8.273.772			110 x 10,0mm	818.400	883.872
		450 x 26,7mm	9.339.500	10.086.660			125 x 4,8mm	482.600	521.208
450 x 33,1mm	11.297.500	12.201.300	125 x 6,0mm	583.900	630.612				
450 x 40,9mm	13.556.800	14.641.344	125 x 7,4mm	697.800	753.624				
500 x 19,1mm	9.187.000	9.921.960	125 x 9,2mm	867.100	936.468				
500 x 23,9mm	10.693.100	11.548.548	125 x 11,4mm	1.051.000	1.135.080				
500 x 29,7mm	13.002.300	14.042.484							
500 x 36,8mm	15.748.000	17.007.840							
500 x 45,4mm	18.858.600	20.367.288							

Ghi chú: * Nếu Quý khách có yêu cầu khác, vui lòng liên hệ với chúng tôi.

Đỗ Ý Minh
M *Y*

STT	Sản Phẩm		Đơn giá (đồng/cái)		STT	Sản Phẩm		Đơn giá (đồng/cái)	
	Tên	Quy cách	Chưa thuế	Thanh toán		Tên	Quy cách	Chưa thuế	Thanh toán
4	T 90 ⁰ (90 ⁰ Tee)	140 x 5,4mm	613.800	662.904	4	T 90 ⁰ (90 ⁰ Tee)	355 x 13,6mm	6.746.300	7.286.004
		140 x 6,7mm	738.900	798.012			355 x 16,9mm	8.149.800	8.801.784
		140 x 8,3mm	889.300	960.444			355 x 21,1mm	9.804.600	10.588.968
		140 x 10,3mm	1.107.500	1.196.100			355 x 26,1mm	11.662.100	12.595.068
		140 x 12,7mm	1.336.400	1.443.312			355 x 32,2mm	14.133.600	15.264.288
		160 x 6,2mm	818.000	883.440			400 x 15,3mm	8.793.800	9.497.304
		160 x 7,7mm	992.100	1.071.468			400 x 19,1mm	10.651.100	11.503.188
		160 x 9,5mm	1.183.500	1.278.180			400 x 23,7mm	12.791.600	13.814.928
		160 x 11,8mm	1.484.600	1.603.368			400 x 29,4mm	15.231.300	16.449.804
		160 x 14,6mm	1.803.800	1.948.104			400 x 36,3mm	18.485.000	19.963.800
		180 x 6,9mm	1.060.100	1.144.908			450 x 17,2mm	11.483.300	12.401.964
		180 x 8,6mm	1.278.400	1.380.672			450 x 21,5mm	13.900.900	15.012.972
		180 x 10,7mm	1.534.900	1.657.692			450 x 26,7mm	16.666.500	17.999.820
		180 x 13,3mm	1.935.000	2.089.800			450 x 33,1mm	19.912.900	21.505.932
		180 x 16,4mm	2.353.600	2.541.888			450 x 40,9mm	24.166.600	26.099.928
		200 x 7,7mm	1.327.500	1.433.700			500 x 19,1mm	14.589.100	15.756.228
		200 x 9,6mm	1.612.100	1.741.068			500 x 23,9mm	17.655.300	19.067.724
		200 x 11,9mm	1.922.400	2.076.192			500 x 29,7mm	21.158.400	22.851.072
		200 x 14,7mm	2.941.100	3.176.388			500 x 36,8mm	26.348.400	28.456.272
		200 x 18,2mm	3.577.300	3.863.484			500 x 45,4mm	31.980.500	34.538.940
		225 x 8,6mm	1.734.000	1.872.720			560 x 21,4mm	23.237.100	25.096.068
		225 x 10,8mm	2.083.800	2.250.504			560 x 26,7mm	28.065.000	30.310.200
		225 x 13,4mm	2.512.400	2.713.392			560 x 33,2mm	33.391.500	36.062.820
		225 x 16,6mm	3.830.800	4.137.264			560 x 41,2mm	40.784.600	44.047.368
		225 x 20,5mm	4.647.100	5.018.868			560 x 50,8mm	49.299.900	53.243.892
		250 x 9,6mm	2.183.400	2.358.072			630 x 24,1mm	30.370.300	32.799.924
		250 x 11,9mm	2.640.600	2.851.848			630 x 30,0mm	36.615.600	39.544.848
		250 x 14,8mm	3.161.300	3.414.204			630 x 37,4mm	47.448.300	51.244.164
		250 x 18,4mm	4.313.900	4.659.012			630 x 46,3mm	57.702.600	62.318.808
		250 x 22,7mm	5.223.800	5.641.704			630 x 57,2mm	69.704.900	75.281.292
		280 x 10,7mm	2.817.900	3.043.332			710 x 27,2mm	40.900.300	44.172.324
		280 x 13,4mm	3.404.900	3.677.292			710 x 33,9mm	49.691.800	53.667.144
		280 x 16,6mm	4.075.600	4.401.648			710 x 42,1mm	62.533.800	67.536.504
		280 x 20,6mm	5.549.500	5.993.460			800 x 30,6mm	56.053.600	60.537.888
		280 x 25,4mm	6.726.800	7.264.944			800 x 38,1mm	78.052.400	84.296.592
		315 x 12,1mm	3.672.100	3.965.868			800 x 47,4mm	85.349.000	92.176.920
		315 x 15,0mm	4.434.800	4.789.584			900 x 42,9mm	93.941.400	101.456.712
		315 x 18,7mm	5.336.600	5.763.528			900 x 53,3mm	115.472.900	124.710.732
		315 x 23,2mm	8.250.800	8.910.864					
		315 x 28,6mm	9.987.900	10.786.932					

Ghi chú: * Nếu Quý khách có yêu cầu khác, vui lòng liên hệ với chúng tôi.

STT	Sản Phẩm		Đơn giá (đồng/cái)		STT	Sản Phẩm		Đơn giá (đồng/cái)	
	Tên	Quy cách	Chưa thuế	Thanh toán		Tên	Quy cách	Chưa thuế	Thanh toán
4	T 90° (90° Tee)	1.000 x 47,7mm	123.738.600	133.637.688	5	T 60°, 45° (60°, 45° Tee)	225 x 8,6mm	1.682.800	1.817.424
		1.000 x 59,3mm	152.207.000	164.383.560			225 x 10,8mm	2.088.000	2.255.040
		1.200 x 57,2mm	198.828.600	214.734.888			225 x 13,4mm	2.564.900	2.770.092
		1.200 x 67,9mm	234.155.100	252.887.508			225 x 16,6mm	3.128.300	3.378.564
5	T 60°, 45° (60°, 45° Tee)	90 x 4,3mm	116.600	125.928	5	T 60°, 45° (60°, 45° Tee)	225 x 20,5mm	3.797.100	4.100.868
		90 x 5,4mm	141.900	153.252			250 x 9,6mm	2.282.500	2.465.100
		90 x 6,7mm	175.600	189.648			250 x 11,9mm	2.798.300	3.022.164
		90 x 8,2mm	214.500	231.660			250 x 14,8mm	3.441.900	3.717.252
		90 x 10,1mm	258.500	279.180			250 x 18,4mm	4.222.600	4.560.408
		110 x 4,2mm	278.500	300.780			250 x 22,7mm	5.116.000	5.525.280
		110 x 5,3mm	348.900	376.812			280 x 10,7mm	2.971.500	3.209.220
		110 x 6,6mm	426.600	460.728			280 x 13,4mm	3.688.000	3.983.040
		110 x 8,1mm	516.900	558.252			280 x 16,6mm	4.513.600	4.874.688
		110 x 10,0mm	623.600	673.488			280 x 20,6mm	5.523.800	5.965.704
		125 x 4,8mm	372.600	402.408			280 x 25,4mm	6.698.300	7.234.164
		125 x 6,0mm	460.500	497.340			315 x 12,1mm	4.427.000	4.781.160
		125 x 7,4mm	563.400	608.472			315 x 15,0mm	5.420.900	5.854.572
		125 x 9,2mm	688.900	744.012			315 x 18,7mm	6.685.800	7.220.664
		125 x 11,4mm	837.000	903.960			315 x 23,2mm	8.186.400	8.841.312
		140 x 5,4mm	488.100	527.148			315 x 28,6mm	9.914.500	10.707.660
		140 x 6,7mm	596.000	643.680			355 x 13,6mm	6.446.000	6.961.680
		140 x 8,3mm	731.600	790.128			355 x 16,9mm	7.928.000	8.562.240
		140 x 10,3mm	893.400	964.872			355 x 21,1mm	9.802.600	10.586.808
		140 x 12,7mm	1.079.100	1.165.428			355 x 26,1mm	11.954.600	12.910.968
		160 x 6,2mm	666.300	719.604			355 x 32,2mm	14.495.900	15.655.572
		160 x 7,7mm	815.600	880.848			400 x 15,3mm	8.561.600	9.246.528
		160 x 9,5mm	995.100	1.074.708			400 x 19,1mm	10.591.900	11.439.252
		160 x 11,8mm	1.216.000	1.313.280			400 x 23,7mm	12.981.100	14.019.588
		160 x 14,6mm	1.479.400	1.597.752			400 x 29,4mm	15.891.000	17.162.280
		180 x 6,9mm	864.500	933.660			400 x 36,3mm	19.294.100	20.837.628
		180 x 8,6mm	1.067.800	1.153.224			450 x 17,2mm	11.361.300	12.270.204
		180 x 10,7mm	1.312.500	1.417.500			450 x 21,5mm	14.060.400	15.185.232
		180 x 13,3mm	1.609.900	1.738.692			450 x 26,7mm	17.265.100	18.646.308
		180 x 16,4mm	1.948.800	2.104.704			450 x 33,1mm	21.135.100	22.825.908
		200 x 7,7mm	1.166.900	1.260.252			450 x 40,9mm	25.659.900	27.712.692
		200 x 9,6mm	1.455.600	1.572.048			500 x 19,1mm	14.676.500	15.850.620
200 x 11,9mm	1.769.300	1.910.844	500 x 23,9mm	18.167.400	19.620.792				
200 x 14,7mm	2.158.400	2.331.072	500 x 29,7mm	22.344.800	24.132.384				
200 x 18,2mm	2.635.100	2.845.908	500 x 36,8mm	27.320.000	29.505.600				
				500 x 45,4mm	33.176.400	35.830.512			

Ghi chú: * Nếu Quý khách có yêu cầu khác, vui lòng liên hệ với chúng tôi.

STT	Sản Phẩm		Đơn giá (đồng/cái)		STT	Sản Phẩm		Đơn giá (đồng/cái)	
	Tên	Quy cách	Chưa thuế	Thanh toán		Tên	Quy cách	Chưa thuế	Thanh toán
5	T 60°, 45° (60°, 45° Tee)	560 x 21,4mm	20.850.300	22.518.324	6	Y 60°, 45° (60°, 45° Wye)	140 x 10,3mm	829.400	895.752
		560 x 26,7mm	25.770.400	27.832.032			140 x 12,7mm	1.007.600	1.088.208
		560 x 33,2mm	31.724.500	34.262.460			160 x 6,2mm	613.600	662.688
		560 x 41,2mm	38.845.600	41.953.248			160 x 7,7mm	737.900	796.932
		560 x 50,8mm	47.098.600	50.866.488			160 x 9,5mm	921.000	994.680
		630 x 24,1mm	27.888.400	30.119.472			160 x 11,8mm	1.129.400	1.219.752
		630 x 30,0mm	34.368.400	37.117.872			160 x 14,6mm	1.384.000	1.494.720
		630 x 37,4mm	42.428.100	45.822.348			180 x 6,9mm	771.800	833.544
		630 x 46,3mm	51.855.800	56.004.264			180 x 8,6mm	977.500	1.055.700
		630 x 57,2mm	63.045.000	68.088.600			180 x 10,7mm	1.203.400	1.299.672
		710 x 27,2mm	50.306.000	54.330.480			180 x 13,3mm	1.483.100	1.601.748
		710 x 33,9mm	62.176.600	67.150.728			180 x 16,4mm	1.820.900	1.966.572
		710 x 42,1mm	76.406.400	82.518.912			200 x 7,7mm	1.238.600	1.337.688
		800 x 30,6mm	68.751.800	74.251.944			200 x 9,6mm	1.529.600	1.651.968
		800 x 38,1mm	84.901.500	91.693.620			200 x 11,9mm	1.869.800	2.019.384
		800 x 47,4mm	104.514.400	112.875.552			200 x 14,7mm	2.277.500	2.459.700
		900 x 42,9mm	115.694.800	124.950.384			200 x 18,2mm	2.773.300	2.995.164
		900 x 53,3mm	142.272.000	153.653.760			225 x 8,6mm	1.617.500	1.746.900
		1.000 x 47,7mm	153.025.900	165.267.972			225 x 10,8mm	2.007.800	2.168.424
		1.000 x 59,3mm	188.286.500	203.349.420			225 x 13,4mm	2.465.800	2.663.064
1.200 x 57,2mm	247.702.500	267.518.700	225 x 16,6mm	3.007.900	3.248.532				
1.200 x 67,9mm	291.746.900	315.086.652	225 x 20,5mm	3.650.300	3.942.324				
6	Y 60°, 45° (60°, 45° Wye)	90 x 4,3mm	158.100	170.748	250 x 9,6mm	2.277.500	2.459.700		
		90 x 5,4mm	193.300	208.764	250 x 11,9mm	2.793.300	3.016.764		
		90 x 6,7mm	237.100	256.068	250 x 14,8mm	3.434.500	3.709.260		
		90 x 8,2mm	288.600	311.688	250 x 18,4mm	4.212.500	4.549.500		
		90 x 10,1mm	348.900	376.812	250 x 22,7mm	5.104.600	5.512.968		
		110 x 4,2mm	258.500	279.180	280 x 10,7mm	2.956.400	3.192.912		
		110 x 5,3mm	321.300	347.004	280 x 13,4mm	3.669.100	3.962.628		
		110 x 6,6mm	381.400	411.912	280 x 16,6mm	4.492.400	4.851.792		
		110 x 8,1mm	468.000	505.440	280 x 20,6mm	5.495.000	5.934.600		
		110 x 10,0mm	578.500	624.780	280 x 25,4mm	6.663.100	7.196.148		
		125 x 4,8mm	340.100	367.308	315 x 12,1mm	4.390.600	4.741.848		
		125 x 6,0mm	425.400	459.432	315 x 15,0mm	5.374.400	5.804.352		
		125 x 7,4mm	516.900	558.252	315 x 18,7mm	6.629.300	7.159.644		
		125 x 9,2mm	636.300	687.204	315 x 23,2mm	8.116.300	8.765.604		
		125 x 11,4mm	770.400	832.032	315 x 28,6mm	9.827.900	10.614.132		
		140 x 5,4mm	435.500	470.340	355 x 13,6mm	6.195.100	6.690.708		
		140 x 6,7mm	545.900	589.572	355 x 16,9mm	7.619.300	8.228.844		
		140 x 8,3mm	673.900	727.812	355 x 21,1mm	9.420.000	10.173.600		

Đỗ Văn

Ghi chú: * Nếu Quý khách có yêu cầu khác, vui lòng liên hệ với chúng tôi.

u *z*

STT	Sản Phẩm		Đơn giá (đồng/cái)		STT	Sản Phẩm		Đơn giá (đồng/cái)	
	Tên	Quy cách	Chưa thuế	Thanh toán		Tên	Quy cách	Chưa thuế	Thanh toán
6	Y 60°, 45° (60°, 45° Wye)	355 x 26,1mm	11.489.300	12.408.444	7	T giảm (Reducing Tee)	315 x 63 x 12,1mm	2.643.900	2.855.412
		355 x 32,2mm	13.929.900	15.044.292			315 x 63 x 15,0mm	3.239.900	3.499.092
		400 x 15,3mm	8.205.300	8.861.724			315 x 63 x 18,7mm	3.991.600	4.310.928
		400 x 19,1mm	10.150.300	10.962.324			315 x 63 x 23,2mm	4.876.300	5.266.404
		400 x 23,7mm	12.439.000	13.434.120			315 x 63 x 28,6mm	5.898.900	6.370.812
		400 x 29,4mm	15.227.300	16.445.484			315 x 90 x 12,1mm	2.764.500	2.985.660
		400 x 36,3mm	18.487.300	19.966.284			315 x 90 x 15,0mm	3.374.100	3.644.028
		450 x 17,2mm	10.859.300	11.728.044			315 x 90 x 18,7mm	4.157.300	4.489.884
		450 x 21,5mm	13.438.000	14.513.040			315 x 90 x 23,2mm	5.077.000	5.483.160
		450 x 26,7mm	16.500.900	17.820.972			315 x 90 x 28,6mm	6.145.000	6.636.600
		450 x 33,1mm	20.198.900	21.814.812			315 x 110 x 12,1mm	2.848.500	3.076.380
		450 x 40,9mm	24.524.400	26.486.352			315 x 110 x 15,0mm	3.451.500	3.727.620
		500 x 19,1mm	14.449.400	15.605.352			315 x 110 x 18,7mm	4.291.500	4.634.820
		500 x 23,9mm	17.885.100	19.315.908			315 x 110 x 23,2mm	5.240.100	5.659.308
		500 x 29,7mm	21.997.100	23.756.868			315 x 110 x 28,6mm	6.340.600	6.847.848
		500 x 36,8mm	26.893.400	29.044.872			355 x 63 x 13,6mm	3.351.600	3.619.728
		500 x 45,4mm	32.654.400	35.266.752			355 x 63 x 16,9mm	4.104.600	4.432.968
		560 x 21,4mm	19.870.100	21.459.708			355 x 63 x 21,1mm	5.062.000	5.466.960
		560 x 26,7mm	24.558.100	26.522.748			355 x 63 x 26,1mm	6.167.500	6.660.900
		560 x 33,2mm	30.232.500	32.651.100			355 x 63 x 32,2mm	7.467.500	8.064.900
		560 x 41,2mm	37.021.100	39.982.788			355 x 90 x 13,6mm	3.473.300	3.751.164
		560 x 50,8mm	44.887.500	48.478.500			355 x 90 x 16,9mm	4.224.600	4.562.568
		630 x 24,1mm	26.511.900	28.632.852			355 x 90 x 21,1mm	5.260.300	5.681.124
		630 x 30,0mm	32.671.900	35.285.652			355 x 90 x 26,1mm	6.408.400	6.921.072
		630 x 37,4mm	40.336.400	43.563.312			355 x 90 x 32,2mm	7.758.600	8.379.288
		630 x 46,3mm	49.300.900	53.244.972			355 x 110 x 13,6mm	3.582.500	3.869.100
		630 x 57,2mm	59.939.300	64.734.444			355 x 110 x 16,9mm	4.393.300	4.744.764
		710 x 27,2mm	52.928.500	57.162.780			355 x 110 x 21,1mm	5.417.100	5.850.468
		710 x 33,9mm	65.401.500	70.633.620			355 x 110 x 26,1mm	6.611.600	7.140.528
		710 x 42,1mm	80.409.300	86.842.044			355 x 110 x 32,2mm	7.991.900	8.631.252
		800 x 30,6mm	72.679.400	78.493.752			355 x 160 x 13,6mm	3.877.400	4.187.592
		800 x 38,1mm	89.757.800	96.938.424			355 x 160 x 16,9mm	4.700.600	5.076.648
800 x 47,4mm	110.525.000	119.367.000	355 x 160 x 21,1mm	5.847.600	6.315.408				
900 x 42,9mm	122.470.900	132.268.572	355 x 160 x 26,1mm	7.126.100	7.696.188				
900 x 53,3mm	150.616.800	162.666.144	355 x 160 x 32,2mm	8.630.800	9.321.264				
1.000 x 47,7mm	162.324.100	175.310.028	400 x 160 x 15,3mm	4.609.000	4.977.720				
1.000 x 59,3mm	199.755.600	215.736.048	400 x 160 x 19,1mm	5.632.900	6.083.532				
1.200 x 57,2mm	263.764.100	284.865.228	400 x 160 x 23,7mm	6.902.900	7.455.132				
1.200 x 67,9mm	310.694.600	335.550.168	400 x 160 x 29,4mm	8.432.500	9.107.100				
			400 x 160 x 36,3mm	10.220.600	11.038.248				

Ghi chú: * Nếu Quý khách có yêu cầu khác, vui lòng liên hệ với chúng tôi.

Đo Y...
lll ll

STT	Sản Phẩm		Đơn giá (đồng/cái)		STT	Sản Phẩm		Đơn giá (đồng/cái)	
	Tên	Quy cách	Chưa thuế	Thanh toán		Tên	Quy cách	Chưa thuế	Thanh toán
7	T giảm (Reducing Tee)	400 x 200 x 15,3mm	4.823.500	5.209.380	7	T giảm (Reducing Tee)	560 x 200 x 21,4mm	9.154.000	9.886.320
		400 x 200 x 19,1mm	5.996.800	6.476.544			560 x 200 x 26,7mm	11.156.600	12.049.128
		400 x 200 x 23,7mm	7.350.800	7.938.864			560 x 200 x 33,2mm	13.835.800	14.942.664
		400 x 200 x 29,4mm	8.977.000	9.695.160			560 x 200 x 41,2mm	16.905.000	18.257.400
		400 x 200 x 36,3mm	10.880.500	11.750.940			560 x 200 x 50,8mm	20.462.500	22.099.500
		450 x 160 x 17,2mm	5.734.600	6.193.368			560 x 225 x 21,4mm	9.467.600	10.225.008
		450 x 160 x 21,5mm	7.002.500	7.562.700			560 x 225 x 26,7mm	11.644.800	12.576.384
		450 x 160 x 26,7mm	8.669.500	9.363.060			560 x 225 x 33,2mm	14.302.500	15.446.700
		450 x 160 x 33,1mm	10.584.500	11.431.260			560 x 225 x 41,2mm	17.477.300	18.875.484
		450 x 160 x 40,9mm	12.835.500	13.862.340			560 x 225 x 50,8mm	21.152.600	22.844.808
		450 x 200 x 17,2mm	6.091.000	6.578.280			560 x 250 x 21,4mm	9.795.100	10.578.708
		450 x 200 x 21,5mm	7.422.600	8.016.408			560 x 250 x 26,7mm	11.917.300	12.870.684
		450 x 200 x 26,7mm	9.192.800	9.928.224			560 x 250 x 33,2mm	14.778.100	15.960.348
		450 x 200 x 33,1mm	11.220.600	12.118.248			560 x 250 x 41,2mm	18.064.500	19.509.660
		450 x 200 x 40,9mm	13.607.300	14.695.884			560 x 250 x 50,8mm	21.862.800	23.611.824
		450 x 225 x 17,2mm	6.215.100	6.712.308			630 x 200 x 24,1mm	11.507.900	12.428.532
		450 x 225 x 21,5mm	7.775.000	8.397.000			630 x 200 x 30,0mm	14.141.900	15.273.252
		450 x 225 x 26,7mm	9.536.600	10.299.528			630 x 200 x 37,4mm	17.409.500	18.802.260
		450 x 225 x 33,1mm	11.643.500	12.574.980			630 x 200 x 46,3mm	21.226.600	22.924.728
		450 x 225 x 40,9mm	14.118.000	15.247.440			630 x 200 x 57,2mm	25.736.400	27.795.312
		500 x 160 x 19,1mm	6.591.600	7.118.928			630 x 225 x 24,1mm	11.882.000	12.832.560
		500 x 160 x 23,9mm	8.056.300	8.700.804			630 x 225 x 30,0mm	14.455.000	15.611.400
		500 x 160 x 29,7mm	9.979.600	10.777.968			630 x 225 x 37,4mm	17.969.100	19.406.628
		500 x 160 x 36,8mm	12.190.600	13.165.848			630 x 225 x 46,3mm	21.910.500	23.663.340
		500 x 160 x 45,4mm	14.765.600	15.946.848			630 x 225 x 57,2mm	26.563.400	28.688.472
		500 x 200 x 19,1mm	7.002.000	7.562.160			630 x 250 x 24,1mm	12.393.900	13.385.412
		500 x 200 x 23,9mm	8.550.000	9.234.000			630 x 250 x 30,0mm	15.056.600	16.261.128
		500 x 200 x 29,7mm	10.585.800	11.432.664			630 x 250 x 37,4mm	18.536.300	20.019.204
		500 x 200 x 36,8mm	12.918.400	13.951.872			630 x 250 x 46,3mm	22.608.100	24.416.748
		500 x 200 x 45,4mm	15.648.900	16.900.812			630 x 250 x 57,2mm	27.409.300	29.602.044
		500 x 225 x 19,1mm	7.160.100	7.732.908			630 x 315 x 24,1mm	13.208.400	14.265.072
		500 x 225 x 23,9mm	8.953.100	9.669.348			630 x 315 x 30,0mm	16.427.000	17.741.160
		500 x 225 x 29,7mm	10.989.800	11.868.984			630 x 315 x 37,4mm	20.226.500	21.844.620
		500 x 225 x 36,8mm	13.410.400	14.483.232			630 x 315 x 46,3mm	24.667.400	26.640.792
		500 x 225 x 45,4mm	16.237.500	17.536.500			630 x 315 x 57,2mm	29.901.300	32.293.404
		560 x 160 x 21,4mm	8.668.400	9.361.872			710 x 250 x 27,2mm	28.640.100	30.931.308
		560 x 160 x 26,7mm	10.578.600	11.424.888			710 x 250 x 33,9mm	34.943.600	37.739.088
		560 x 160 x 33,2mm	13.116.600	14.165.928			710 x 250 x 42,1mm	43.279.000	46.741.320
		560 x 160 x 41,2mm	16.030.500	17.312.940			710 x 280 x 27,2mm	29.459.500	31.816.260
		560 x 160 x 50,8mm	19.402.100	20.954.268			710 x 280 x 33,9mm	35.963.400	38.840.472

Đu Yum

Ghi chú: * Nếu Quý khách có yêu cầu khác, vui lòng liên hệ với chúng tôi.

Handwritten signature

STT	Sản Phẩm		Đơn giá (đồng/cái)		STT	Sản Phẩm		Đơn giá (đồng/cái)	
	Tên	Quy cách	Chưa thuế	Thanh toán		Tên	Quy cách	Chưa thuế	Thanh toán
7	T giảm (Reducing Tee)	710 x 315 x 27,2mm	29.996.500	32.396.220	8	Tứ thông (Cross)	140 x 5,4mm	492.500	531.900
		710 x 315 x 33,9mm	36.551.000	39.475.080			140 x 6,7mm	606.600	655.128
		710 x 315 x 42,1mm	45.272.900	48.894.732			140 x 8,3mm	746.800	806.544
		710 x 355 x 27,2mm	30.696.800	33.152.544			140 x 10,3mm	912.600	985.608
		710 x 355 x 33,9mm	38.124.100	41.174.028			140 x 12,7mm	1.107.100	1.195.668
		800 x 280 x 47,4mm	38.707.600	41.804.208			160 x 6,2mm	663.600	716.688
		800 x 315 x 30,6mm	39.902.300	43.094.484			160 x 7,7mm	808.900	873.612
		800 x 315 x 38,1mm	48.748.800	52.648.704			160 x 9,5mm	993.000	1.072.440
		800 x 315 x 47,4mm	59.909.000	64.701.720			160 x 11,8mm	1.216.000	1.313.280
		800 x 400 x 30,6mm	41.495.900	44.815.572			160 x 14,6mm	1.402.500	1.514.700
		800 x 400 x 38,1mm	51.614.800	55.743.984			180 x 6,9mm	847.800	915.624
		800 x 400 x 47,4mm	63.425.000	68.499.000			180 x 8,6mm	1.164.100	1.257.228
		900 x 315 x 42,9mm	64.373.800	69.523.704			180 x 10,7mm	1.426.000	1.540.080
		900 x 315 x 53,3mm	79.011.300	85.332.204			180 x 13,3mm	1.734.500	1.873.260
		900 x 400 x 42,9mm	67.758.100	73.178.748			180 x 16,4mm	2.110.400	2.279.232
		900 x 400 x 53,3mm	83.161.000	89.813.880			200 x 7,7mm	1.324.900	1.430.892
		1.000x315x47,7mm	82.082.900	88.649.532			200 x 9,6mm	1.635.900	1.766.772
		1.000x315x59,3mm	101.763.900	109.905.012			200 x 11,9mm	2.004.100	2.164.428
		1.000x400x47,7mm	86.011.100	92.891.988			200 x 14,7mm	2.442.300	2.637.684
		1.000x400x59,3mm	106.627.500	115.157.700			200 x 18,2mm	2.979.000	3.217.320
		1.200x400x57,2mm	132.108.300	142.676.964			225 x 8,6mm	1.712.400	1.849.392
		1.200x400x67,9mm	156.937.100	169.492.068			225 x 10,8mm	2.121.900	2.291.652
1.200x450x57,2mm	136.468.500	147.385.980	225 x 13,4mm	2.608.100	2.816.748				
1.200x450x67,9mm	160.607.500	173.456.100	225 x 16,6mm	3.179.000	3.433.320				
8	Tứ thông (Cross)	90 x 4,3mm	186.800	201.744	225 x 20,5mm	3.858.100	4.166.748		
		90 x 5,4mm	225.500	243.540	250 x 9,6mm	2.574.500	2.780.460		
		90 x 6,7mm	280.000	302.400	250 x 11,9mm	2.997.000	3.236.760		
		90 x 8,2mm	339.600	366.768	250 x 14,8mm	3.751.500	4.051.620		
		90 x 10,1mm	409.600	442.368	250 x 18,4mm	4.601.900	4.970.052		
		110 x 4,2mm	295.600	319.248	250 x 22,7mm	5.727.100	6.185.268		
		110 x 5,3mm	370.900	400.572	280 x 10,7mm	3.220.100	3.477.708		
		110 x 6,6mm	451.100	487.188	280 x 13,4mm	3.956.400	4.272.912		
		110 x 8,1mm	549.600	593.568	280 x 16,6mm	4.959.600	5.356.368		
		110 x 10,0mm	661.000	713.880	280 x 20,6mm	5.952.800	6.429.024		
		125 x 4,8mm	352.600	380.808	280 x 25,4mm	7.233.400	7.812.072		
		125 x 6,0mm	479.800	518.184	315 x 12,1mm	4.946.600	5.342.328		
		125 x 7,4mm	583.400	630.072	315 x 15,0mm	6.043.400	6.526.872		
		125 x 9,2mm	715.500	772.740	315 x 18,7mm	7.503.000	8.103.240		
		125 x 11,4mm	868.600	938.088	315 x 23,2mm	9.095.000	9.822.600		

Đo Yon

Ghi chú: * Nếu Quý khách có yêu cầu khác, vui lòng liên hệ với chúng tôi.

STT	Sản Phẩm		Đơn giá (đồng/cái)		STT	Sản Phẩm		Đơn giá (đồng/cái)	
	Tên	Quy cách	Chưa thuế	Thanh toán		Tên	Quy cách	Chưa thuế	Thanh toán
8	Tứ thông (Cross)	315 x 28,6mm	10.922.800	11.796.624	8	Tứ thông (Cross)	560 x 21,4mm	17.904.600	19.336.968
		355 x 13,6mm	6.455.600	6.972.048			560 x 26,7mm	22.125.400	23.895.432
		355 x 16,9mm	7.946.400	8.582.112			560 x 33,2mm	27.225.100	29.403.108
		355 x 21,1mm	9.831.300	10.617.804			560 x 41,2mm	33.315.100	35.980.308
		355 x 26,1mm	12.003.900	12.964.212			560 x 50,8mm	41.248.500	44.548.380
		355 x 32,2mm	14.573.100	15.738.948			630 x 24,1mm	21.415.100	23.128.308
		400 x 15,3mm	8.356.100	9.024.588			630 x 30,0mm	26.340.900	28.448.172
		400 x 19,1mm	10.344.600	11.172.168			630 x 37,4mm	32.438.800	35.033.904
		400 x 23,7mm	12.688.400	13.703.472			630 x 46,3mm	39.521.800	42.683.544
		400 x 29,4mm	15.542.800	16.786.224			630 x 57,2mm	47.499.300	51.299.244
		400 x 36,3mm	18.915.600	20.428.848			710 x 27,2mm	56.920.900	61.474.572
		450 x 17,2mm	10.800.900	11.664.972			710 x 33,9mm	70.402.500	76.034.700
		450 x 21,5mm	13.383.000	14.453.640			710 x 42,1mm	93.580.400	101.066.832
		450 x 26,7mm	16.450.300	17.766.324			800 x 30,6mm	77.156.100	83.328.588
		450 x 33,1mm	20.170.500	21.784.140			800 x 38,1mm	95.343.300	102.970.764
		450 x 40,9mm	24.531.400	26.493.912			800 x 47,4mm	117.484.300	126.883.044
		500 x 19,1mm	15.011.300	16.212.204			900 x 42,9mm	128.839.900	139.147.092
		500 x 23,9mm	18.034.300	19.477.044			900 x 53,3mm	158.590.300	171.277.524
		500 x 29,7mm	22.400.100	24.192.108			1.000 x 47,7mm	169.142.300	182.673.684
		500 x 36,8mm	27.440.300	29.635.524			1.000 x 59,3mm	208.329.500	224.995.860
		500 x 45,4mm	32.345.500	34.933.140			1.200 x 57,2mm	169.142.300	182.673.684
			1.200 x 67,9mm	208.329.500	224.995.860				

Ghi chú: * Nếu Quý khách có yêu cầu khác, vui lòng liên hệ với chúng tôi.



**BẢNG GIÁ PHỤ TÙNG ỚNG NHỰA PE
 ĐÚC - HÀN ĐỐI ĐẦU
 ẤP DỤNG TỪ NGÀY 15-4-2026 ĐẾN KHI CÓ THÔNG BÁO MỚI**

STT	SẢN PHẨM		PN (bar)	ĐƠN GIÁ (ĐỒNG/CÁI)	
	Tên	Quy cách		Chưa thuế	Thanh toán
1	Nối giảm (Reducing Coupling - Butt Fusion)	90 x 63	16	158.500	171.180
		90 x 75	16	166.000	179.280
		110 x 63	16	267.700	289.116
		110 x 90	16	287.000	309.960
		160 x 90	16	777.400	839.592
		160 x 110	16	789.400	852.552
		200 x 110	16	1.275.300	1.377.324
		200 x 160	16	1.339.500	1.446.660
		225 x 160	10	1.785.000	1.927.800
		250 x 160	16	2.423.500	2.617.380
		250 x 200	16	2.550.500	2.754.540
		315 x 250	10	4.504.500	4.864.860
		355 x 315	10	4.754.100	5.134.428
		400 x 250	10	4.828.900	5.215.212
400 x 315	10	5.029.200	5.431.536		
2	T đều (Equal Tee - Butt Fusion)	63	16	224.300	242.244
		90	16	509.900	550.692
		110	16	828.200	894.456
		160	16	2.103.500	2.271.780
		200	16	3.885.600	4.196.448
		225	16	5.515.100	5.956.308
		250	16	6.598.900	7.126.812
		315	10	8.369.000	9.038.520
		355	10	14.785.600	15.968.448
		400	10	14.929.100	16.123.428
3	Co 90° (90° Elbow - Butt Fusion)	63	16	167.400	180.792
		75	16	254.200	274.536
		90	16	337.900	364.932
		110	16	574.100	620.028
		160	16	1.536.900	1.659.852
		200	16	2.701.500	2.917.620
		225	16	4.017.100	4.338.468
4	Co 45° (45° Elbow - Butt Fusion)	63	16	128.600	138.888
		75	16	210.900	227.772
		90	16	343.900	371.412
		110	16	465.000	502.200
		160	16	1.375.400	1.485.432
		200	16	2.136.400	2.307.312
		225	16	3.156.000	3.408.480
		250	16	4.017.100	4.338.468
		315	10	5.953.100	6.429.348
		400	10	10.544.300	11.387.844
5	T giảm (Reducing Tee - Butt Fusion)	75 x 63	16	287.000	309.960
		90 x 63	16	418.600	452.088
		90 x 75	10	541.200	584.496
		110 x 63	16	574.100	620.028
		110 x 90	16	828.200	894.456
		160 x 90	16	1.734.200	1.872.936
		160 x 110	16	1.770.100	1.911.708
		200 x 110	16	2.538.500	2.741.580
		200 x 160	16	3.299.500	3.563.460
		225 x 160	10	3.664.300	3.957.444
		250 x 160	10	3.739.100	4.038.228
		315 x 250	10	7.950.400	8.586.432
		355 x 250	10	13.459.600	14.536.368
		400 x 250	10	13.807.800	14.912.424
400 x 315	10	14.506.100	15.666.588		

Ghi chú:

Phụ tùng PE Đúc - Hàn đối đầu nhập khẩu từ CT TNHH JILIN SONGJIANG SMART JOINT.

Trang 1/1



**BẢNG GIÁ PHỤ TÙNG ỚNG NHỰA PE
 ĐÚC - HÀN ĐIỆN TRỞ
 ÁP DỤNG TỪ NGÀY 15-4-2026 ĐẾN KHI CÓ THÔNG BÁO MỚI**

STT	Sản Phẩm		PN (bar)	Đơn giá (đồng/cái)		STT	Sản Phẩm		PN (bar)	Đơn giá (đồng/cái)	
	Tên	Quy cách		Chưa thuế	Thanh toán		Tên	Quy cách		Chưa thuế	Thanh toán
1	Nối (Coupling - Electrofusion)	50	16	200.300	216.324	4	T giảm (Reducing Tee - Electrofusion)	75 x 63	16	677.300	731.484
		63	16	239.200	258.336			90 x 63	16	876.100	946.188
		75	16	358.800	387.504			110 x 63	16	1.255.800	1.356.264
		90	16	547.200	590.976			160 x 63	16	2.689.600	2.904.768
		110	16	765.400	826.632			160 x 90	16	2.830.100	3.056.508
		160	16	1.650.500	1.782.540			200 x 63	16	5.120.400	5.530.032
		200	16	2.689.600	2.904.768			200 x 90	16	5.340.100	5.767.308
		250	16	4.423.800	4.777.704			200 x 110	16	5.539.000	5.982.120
2	Nối giảm (Reducing Coupling - Electrofusion)	75 x 63	16	497.900	537.732	5	Co 90° (90° Elbow - Electrofusion)	50	16	308.000	332.640
		90 x 75	16	577.100	623.268			63	16	388.700	419.796
		110 x 63	16	837.200	904.176			90	16	897.000	968.760
		110 x 75	16	885.000	955.800			110	16	1.052.500	1.136.700
		160 x 90	16	1.817.900	1.963.332			160	16	3.562.700	3.847.716
		160 x 110	16	1.832.900	1.979.532			200	16	5.797.600	6.261.408
3	T đều (Equal Tee - Electrofusion)	63	16	497.900	537.732	6	Co 45° (45° Elbow - Electrofusion)	50	16	278.100	300.348
		90	16	935.900	1.010.772			63	16	337.900	364.932
		110	16	1.514.500	1.635.660			75	16	547.200	590.976
		160	16	3.028.900	3.271.212			90	16	756.500	817.020
								110	16	1.166.100	1.259.388
				160	16	2.510.200	2.711.016				

Đo Yng

Handwritten signature

Ghi chú: